

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ BIỆN PHÁP CƯỜNG CHẾ ÁP GIẢI, DẪN GIẢI

VŨ THỊ SAO MAI*

Tóm tắt: Áp giải, dẫn giải là hai biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự nhằm bảo đảm cho hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử được diễn ra theo đúng trình tự, quy định của pháp luật. Điều 126 và Điều 127 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 (BLTTHS năm 2015) quy định áp giải và dẫn giải là một trong bốn biện pháp cưỡng chế mà trong phạm vi thẩm quyền của mình, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có thể áp dụng. Trong bài viết, tác giả phân tích một số vấn đề lý luận về biện pháp áp giải, dẫn giải, đưa ra những đánh giá về hạn chế, bất cập trong quy định của pháp luật, từ đó đề xuất các kiến nghị hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự về hai biện pháp này.

Từ khóa: Áp giải, dẫn giải, biện pháp cưỡng chế, tố tụng hình sự

Ngày nhận bài: 12/8/2024; **Biên tập xong:** 15/8/2024; **Duyệt đăng:** 26/8/2024

COMPLETING THE CRIMINAL PROCEDURE LAW ON COERCIVE MEASURES OF POLICE ESCORT AND ACCOMPANIED ESCORT

Abstract: Police escort and accompanied escort are two coercive measures in criminal proceedings with the aim of ensuring that the activities of prosecution, investigation, indictment, trial are carried out in accordance with the procedures and provisions of the law. Articles 126 and 127 of the 2015 Criminal Procedure Code, amended and supplemented in 2021, stipulate that police escort and accompanied escort are one of four coercive measures that competent agencies and people conducting proceedings can apply within their authority. In this article, the author analyzes some theoretical issues about measures of police escort and accompanied escort and makes recommendations, based on assessments of limitations and inadequacies in law, to improve the Criminal Procedure Law on these two measures.

Keywords: Police escort, accompanied escort, coercive measure, criminal procedure

Received: Aug 12th, 2024; **Editing completed:** Aug 15th, 2024; **Accepted for publication:** Aug 26th, 2024

1. Đặt vấn đề

Cưỡng chế nhà nước là yếu tố cần thiết không thể thiếu được trong cơ chế điều chỉnh pháp luật. Nhà nước với tư cách là chủ thể ban hành pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội có quyền buộc chủ thể trong quan hệ pháp luật phải thực hiện những hành vi cụ thể không phụ thuộc vào ý chí và mong muốn của chủ thể nhằm đạt được những mục tiêu của Nhà nước¹. Điều 126 BLTTHS năm 2015 quy định như sau: “Để bảo đảm hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, trong phạm vi thẩm quyền của mình, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có thể áp dụng biện pháp áp giải, dẫn giải, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản”. Theo đó, những đặc điểm, tính chất của biện pháp cưỡng chế trong tố tụng

hình sự là: (1) Có tính chất cưỡng bức, được đảm bảo thực hiện bằng quyền lực công bắt buộc đối tượng phải thi hành; (2) Do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện; (3) Đối tượng áp dụng: Người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, bị can, bị cáo; (4) Mục đích là nhằm đảm bảo hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án diễn ra đúng pháp luật.

Hai biện pháp cưỡng chế là áp giải, dẫn giải được quy định trong cùng một điều luật (Điều 127 BLTTHS năm 2015). Điều này cho thấy, về bản chất hai biện pháp này có điểm tương đồng, đều là sự hạn chế quyền tự do đi lại của cá nhân, buộc người bị áp dụng phải di chuyển đến địa điểm nhất định. Bên cạnh đó,

¹ Nguyễn Thái Phúc (2016), “Biện pháp ngăn chặn và biện pháp cưỡng chế”, *Những nội dung mới trong Bộ luật Tố tụng hình sự 2015*, Nguyễn Hòa Bình (Chủ biên), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.237.

*Email: Vuthisaomai88@gmail.com
Nghiên cứu sinh, Thạc sĩ, Trưởng phòng, Kiểm tra viên chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao

BLTTHS năm 2015 có quy định: Áp giải là biện pháp cưỡng chế buộc người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội phải đến địa điểm tiến hành điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Còn dẫn giải là biện pháp cưỡng chế buộc người làm chứng, người bị tố giác hoặc bị kiến nghị khởi tố đến địa điểm tiến hành điều tra, truy tố, xét xử hoặc người bị hại từ chối giám định đến nơi giám định². Như vậy, hai biện pháp này cũng có sự khác biệt nhất định và căn cứ vào đối tượng bị áp dụng thì áp giải có tính chất nghiêm khắc hơn so với dẫn giải.

Khi nói đến biện pháp áp giải, dẫn giải trong tố tụng hình sự, cần phân biệt với hoạt động giải người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, người đang bị truy nã hoặc các trường hợp khác đến cơ quan có thẩm quyền. Việc giải người bị bắt trong các trường hợp này trên thực tế vẫn gọi là áp giải hoặc dẫn giải người bị bắt đến giao nộp cho cơ quan chức năng, tuy nhiên, đây không được coi là hoạt động áp giải, dẫn giải trong tố tụng hình sự³.

Các biện pháp cưỡng chế áp giải, dẫn giải có tác động đến quyền con người, quyền công dân của người bị áp dụng, do đó đòi hỏi chỉ áp dụng trong trường hợp cần thiết, theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thực tế áp dụng hai biện pháp nêu trên vẫn phát sinh những khó khăn, vướng mắc từ sự chưa hoàn thiện trong quy định của BLTTHS hiện hành. Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu để có các sửa đổi, bổ sung thống nhất đối với hai biện pháp này là cần thiết, vừa bảo đảm sự có mặt của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, vừa bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

2. Một số hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật tố tụng hình sự về áp giải, dẫn giải

Thứ nhất, BLTTHS chưa quy định cụ thể và thống nhất về căn cứ áp dụng biện pháp áp giải

Khoản 1 Điều 127 BLTTHS năm 2015 chỉ quy định chung: “Áp giải có thể áp dụng đối với người bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội”. Quy định này chỉ mới xác định đối tượng có thể áp dụng biện pháp áp

giải, chứ chưa quy định căn cứ để áp dụng biện pháp này. Việc quy định như vậy dẫn tới có những cách hiểu chưa thống nhất, gây khó khăn trong quá trình áp dụng. Bởi lẽ, không phải trường hợp người bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội nào cũng cần phải áp dụng biện pháp áp giải. Như PGS.TS. Nguyễn Thái Phúc đã khẳng định: “Một trong những lý do dẫn đến sự cần thiết áp dụng các biện pháp cưỡng chế là thái độ chủ quan của chủ thể quan hệ pháp luật đối với nghĩa vụ của mình. Với chủ thể tự chấp hành nghĩa vụ pháp luật thì Nhà nước không cần thiết phải áp dụng biện pháp cưỡng chế”⁴. Trên thực tế, sự hạn chế này của BLTTHS năm 2015 có thể dẫn đến sự áp dụng tùy nghi của các cơ quan tiến hành tố tụng, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội.

Xem xét các quy định khác có liên quan trong BLTTHS năm 2015 cho thấy, điểm a khoản 3 Điều 60 và điểm a khoản 3 Điều 61 BLTTHS năm 2015 có quy định rằng: Bị can, bị cáo có nghĩa vụ có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; trường hợp vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị áp giải. Từ quy định này có thể hiểu rằng, một trong những căn cứ để bị can, bị cáo bị áp giải là “không có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan”. Tương tự, xem xét quy định tại điểm k khoản 1 Điều 4 BLTTHS năm 2015 cho thấy áp giải là biện pháp cưỡng chế người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo đến địa điểm tiến hành điều tra, truy tố hoặc xét xử. Từ quy định này có thể hiểu rằng: Một căn cứ nữa để áp dụng biện pháp áp giải là “khi cần đưa họ đến địa điểm tiến hành điều tra, truy tố hoặc xét xử”. Kết hợp cả hai quy định trên thì biện pháp áp giải chỉ có thể được áp dụng nếu xét thấy cần phải bảo đảm sự có mặt của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo khi thực hiện các hoạt động tố tụng giải quyết vụ án. Tuy nhiên, những căn cứ áp dụng biện pháp áp giải nêu trên chưa được quy định cụ thể vào khoản 1 Điều 127 BLTTHS năm 2015 mà lại phải “suy luận”, “viện dẫn” từ các quy định khác của BLTTHS.

² Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, 2022, tr.265-266.

³ Nguyễn Ngọc Anh, Phan Trung Hoài, *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021)*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự Thật, 2021, tr.330-331.

⁴ Nguyễn Thái Phúc, *tlđd*, tr.237.

Thứ hai, các quy định của BLTTHS năm 2015 chưa có sự thống nhất với nhau về biện pháp dẫn giải đối với người làm chứng

Điểm a khoản 4 Điều 66 BLTTHS năm 2015 quy định rằng, người làm chứng có nghĩa vụ có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; “Trường hợp cố ý vắng mặt mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và việc vắng mặt của họ gây trở ngại cho việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì có thể bị dẫn giải”. Từ quy định này có thể hiểu rằng, để dẫn giải người làm chứng thì phải thỏa mãn cả hai điều kiện là: (1) Họ cố ý vắng mặt mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan; và (2) Việc vắng mặt của họ gây trở ngại cho việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử. Còn việc vắng mặt của họ mà không ảnh hưởng, không gây trở ngại cho việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì không cần thiết phải dẫn giải. Tuy nhiên, điểm a khoản 2 Điều 127 BLTTHS năm 2015 lại chỉ quy định dẫn giải “...người làm chứng trong trường hợp họ không có mặt theo giấy triệu tập mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan”. Như vậy, quy định dẫn giải người làm chứng theo điểm a khoản 2 Điều 127 BLTTHS năm 2015 đang thiếu một căn cứ được nêu tại điểm a khoản 4 Điều 66 BLTTHS năm 2015.

Thứ ba, các quy định của BLTTHS chưa có sự thống nhất với nhau về biện pháp dẫn giải đối với người bị hại

Theo điểm 1 khoản 1 Điều 4 BLTTHS năm 2015 thì “Dẫn giải là việc cơ quan có thẩm quyền cưỡng chế người làm chứng, người bị tố giác hoặc bị kiến nghị khởi tố đến địa điểm điều tra, truy tố, xét xử hoặc người bị hại từ chối giám định”. Theo điểm b khoản 2 Điều 127 BLTTHS năm 2015, dẫn giải có thể áp dụng đối với: “Người bị hại trong trường hợp họ từ chối việc giám định... mà không có lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan”. Từ các quy định trên có thể hiểu, dẫn giải chỉ áp dụng đối với người bị hại trong trường hợp họ từ chối giám định. Tuy nhiên, tại điểm a khoản 4 Điều 62 BLTTHS năm 2015 lại quy định bị hại có nghĩa vụ: “**Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; trường hợp cố ý vắng mặt không vì**

lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị dẫn giải”. Từ quy định trên có thể hiểu, dẫn giải còn có thể áp dụng đối với người bị hại trong trường hợp họ không có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan.

Có thể thấy, quy định về dẫn giải người bị hại trong các quy định nói trên của BLTTHS năm 2015 chưa có sự thống nhất với nhau. Do đó, câu hỏi đặt ra là, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có thể căn cứ vào khoản 4 Điều 62 BLTTHS năm 2015 để dẫn giải người bị hại không? Ví dụ: Nếu người bị hại từ chối tham gia phiên tòa (không có mặt để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án) mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì Tòa án có áp dụng biện pháp dẫn giải hay không?⁵ Ngoài ra, thực tiễn xét xử còn cho thấy, trong quá trình giải quyết một số vụ án như lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản... Tòa án thấy cần thiết phải có mặt người bị hại mà người bị hại lại cố tình không có mặt thì Tòa án chưa có căn cứ áp dụng để dẫn giải đối với họ⁶. Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 292 BLTTHS năm 2015, nếu người bị hại vắng mặt thì tùy trường hợp, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa hoặc vẫn tiến hành xét xử. Như vậy, nếu không có căn cứ để dẫn giải người bị hại thì có thể Tòa án phải hoãn phiên tòa. Việc hoãn phiên tòa tất yếu sẽ ảnh hưởng đến tiến trình và kết quả giải quyết vụ án.

Thứ tư, pháp luật tố tụng hình sự chưa có quy định cụ thể về thủ tục áp giải, dẫn giải

Qua nghiên cứu cho thấy, thủ tục thực hiện biện pháp áp giải, dẫn giải vẫn tuân theo quy định tại Quyết định số 1502/2008/QĐ-BCA ngày 10/9/2008 của Bộ Công an về quy trình bắt, áp giải bị can, bị cáo, người có quyết định thi hành án phạt tù, dẫn giải người làm chứng của lực lượng cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp thuộc Công an nhân dân theo yêu

⁵ Nguyễn Hữu Đức (2020), *Áp dụng biện pháp dẫn giải đối với người bị hại từ chối giám định và từ chối tham gia phiên tòa*, <https://tapchitoaan.vn/ap-dung-bien-phap-dan-giai-doi-voi-bi-hai-tu-choi-giam-dinh-va-tu-choi-tham-gia-phiien-toa>, truy cập ngày 18/5/2024.

⁶ Bùi Thế Mạnh (2020), *Khó khăn khi áp dụng quy định dẫn giải người bị hại*, <https://tapchitoaan.vn/kho-khan-khi-ap-dung-bien-phap-dan-giai-bi-hai5892.html>, truy cập ngày 18/5/2024.

cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự (Gọi tắt là Quyết định số 1502/2008). Theo đó, thực hiện biện pháp dẫn giải, áp giải là nhiệm vụ của lực lượng cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp thuộc Công an nhân dân theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Tuy nhiên, qua nghiên cứu cho thấy việc áp dụng các trình tự, thủ tục theo Quyết định này còn một số bất cập như sau:

- Quyết định số 1502/2008 được ban hành căn cứ theo BLTTHS năm 2003 nên có nhiều quy định đã lỗi thời, không còn phù hợp với BLTTHS hiện hành. Ví dụ: Quyết định này chỉ quy định về thủ tục dẫn giải đối với người làm chứng mà chưa quy định thủ tục dẫn giải đối với bị hại, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố.

- Quyết định số 1502/2008 chưa bao quát được một số tình huống phát sinh trong quá trình áp dụng biện pháp áp giải, dẫn giải như người đại diện, người giám hộ hay người thân của người bị dẫn giải không có tinh thần hợp tác, cố ý ngăn cản việc chấp hành quyết định dẫn giải, từ đó gây khó khăn cho cơ quan có thẩm quyền⁷.

Bên cạnh đó, khi áp dụng các quy định tại Điều 127 BLTTHS năm 2015 về biện pháp áp giải, dẫn giải, các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng vẫn có quan điểm khác nhau do chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về một số quy định. Ví dụ: “Không có mặt theo giấy triệu tập” được hiểu là cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã gửi giấy triệu tập hợp lệ lần thứ mấy mà họ không có mặt?⁸ Có cần phải xác định rằng họ đã nhận được giấy triệu tập hay chưa không? Trên thực tế, một số địa phương áp dụng biện pháp dẫn giải sau hai lần gửi giấy triệu tập hợp lệ, nhưng một số địa phương khác lại áp dụng sau khi đã gửi giấy triệu tập hợp lệ lần thứ ba mà đối tượng bị triệu tập không có mặt. Tương tự, do chưa có hướng dẫn cụ thể nên cách hiểu về “lý do bất khả kháng” và “trở ngại khách quan” giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng là khác nhau, dẫn đến việc áp dụng không thống nhất trên thực tế.

⁷ Đỗ Văn Duy (2022), *Áp giải, dẫn giải trong tố tụng hình sự và một số kiến nghị*, <https://tapchitoaan.vn/ap-giai-dan-giai-trong-to-tung-hinh-su-va-mot-so-kien-nghi6902.html>, truy cập ngày 18/5/2024.

⁸ Ngô Đức Toàn, Hoàng Quốc Khánh, “Một số vướng mắc và kiến nghị áp dụng biện pháp dẫn giải”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 3/2020, tr.34.

Thứ năm, BLTTHS chưa có quy định cụ thể và còn thiếu một số quy định đối với việc áp dụng biện pháp áp giải đối với người dưới 18 tuổi

Điều 419 BLTTHS năm 2015 quy định: “1. Chỉ áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp áp giải đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi trong trường hợp thật cần thiết”. Để hướng dẫn thêm cho quy định này, khoản 4 Điều 12 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018 về phối hợp thực hiện một số quy định của BLTTHS về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi (Gọi tắt là Thông tư liên tịch số 06/2018) có quy định: Chỉ áp dụng biện pháp cưỡng chế áp giải đối với người dưới 18 tuổi trong 02 trường hợp sau đây:

“a. Bị can, bị cáo đã có giấy triệu tập đến lần thứ hai nhưng cố ý vắng mặt mà không vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan;

b. Người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị can, bị cáo đang bị tạm giam từ nơi bị giam, giữ đến địa điểm tiến hành điều tra, truy tố, xét xử vụ án.”

Có thể hiểu rằng, hai trường hợp được nêu tại Thông tư liên tịch số 06/2018 chính là hai trường hợp thật cần thiết theo quy định tại Điều 419 BLTTHS năm 2015⁹. Tuy nhiên, để bảo đảm tốt hơn nữa quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo là người dưới 18 tuổi thì những căn cứ trên cần được “nâng cấp” thành quy định của BLTTHS chứ không nên quy định tại một văn bản dưới luật như Thông tư liên tịch.

Ngoài ra, BLTTHS năm 2015 mặc dù đã có quy định tại Điều 420 về việc “Người đại diện của người dưới 18 tuổi được tham gia việc lấy lời khai, hỏi cung người dưới 18 tuổi” nhưng theo quan điểm của tác giả thì quy định này là chưa đủ và cần bổ sung thêm các trường hợp người đại diện của người dưới 18 tuổi được tham gia vào hoạt động áp giải (đặc biệt là các thủ tục khi Cơ quan thi hành quyết định áp giải đọc, giải thích quyết định và lập biên bản về việc áp giải). Bởi lẽ, đây là biện pháp cưỡng chế hạn chế quyền tự do đi lại của cá nhân, có ảnh hưởng nhất định tới quyền con người, quyền công dân. Nếu không có sự có mặt của người đại diện thì có thể người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi chưa thể tự mình hiểu các quyền và nghĩa vụ của bản

⁹ Hữu Tín (2023), *Biện pháp cưỡng chế áp giải đối với người dưới 18 tuổi dưới góc độ quyền con người*, https://vksnd.dongthap.gov.vn/fi/web/vksnd/chi-tiet-bai-viet/-/asset_publisher/1mOzUrGkrdAE/content/id/16041115?plidlayout=7378, truy cập ngày 18/5/2024.

thân, có thái độ, hành động không hợp tác với các cơ quan thi hành biện pháp áp giải.

3. Một số đề xuất, kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật tố tụng hình sự về áp giải, dẫn giải

Một là, bổ sung quy định cụ thể về điều kiện và căn cứ áp dụng biện pháp áp giải

Theo ý kiến của tác giả, hoặc cần sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể về điều kiện và căn cứ áp dụng biện pháp áp giải đối với các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều 127 BLTTHS năm 2015; hoặc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 127 BLTTHS năm 2015 theo hướng:

“1. Áp giải có thể áp dụng đối với:

a) Bị can, bị cáo không có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền tố tụng mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan;

b) Người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, bị tạm giữ, bị can, bị cáo khi cần đưa họ đến địa điểm tiến hành điều tra, truy tố hoặc xét xử.”

Mục tiêu của biện pháp cưỡng chế áp giải là nhằm đảm bảo người bị áp dụng phải có mặt ở địa điểm nhất định, phục vụ cho hoạt động giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền, đảm bảo tính liên tục trong việc giải quyết vụ án. Việc quy định rõ ràng căn cứ đối với từng đối tượng có thể bị áp giải như trên sẽ vừa bảo đảm sự tham gia của những người này trong suốt quá trình giải quyết vụ án, vừa bảo đảm thống nhất áp dụng trên thực tế cũng như tránh xâm phạm quyền con người, quyền công dân.

Hai là, sửa đổi, bổ sung quy định thống nhất về biện pháp dẫn giải đối với người làm chứng

Nội dung thiếu thống nhất liên quan đến dẫn giải người làm chứng tại điểm a khoản 4 Điều 66 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 127 BLTTHS năm 2015 cần được giải quyết bằng cách bổ sung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 127 BLTTHS năm 2015 như sau:

“2. Dẫn giải có thể được áp dụng đối với:

a) Người làm chứng trong trường hợp họ không có mặt theo giấy triệu tập mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và việc vắng mặt của họ gây trở ngại cho việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử”.

Ba là, sửa đổi, bổ sung quy định thống nhất về biện pháp dẫn giải đối với người bị hại

Nghiên cứu các quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 4 Điều 62, khoản 2 Điều 127 BLTTHS

năm 2015 thì mặc dù không được quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 4 và điểm b khoản 2 Điều 127 BLTTHS năm 2015 nhưng các chủ thể có thẩm quyền áp dụng dẫn giải hoàn toàn có thể áp dụng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 62 BLTTHS năm 2015 về căn cứ dẫn giải¹⁰. Tuy nhiên, để bảo đảm hơn nữa sự thống nhất giữa các quy định trong BLTTHS cần:

(1) Sửa đổi điểm k khoản 1 Điều 4 BLTTHS năm 2015 theo hướng chỉ quy định chung về biện pháp dẫn giải chứ không quy định về căn cứ áp dụng biện pháp này đối với người bị hại: *“Dẫn giải là việc cơ quan có thẩm quyền cưỡng chế người bị hại, người làm chứng, người bị tố giác hoặc bị kiến nghị khởi tố đến địa điểm tiến hành điều tra, truy tố, xét xử”.*

(2) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 127 BLTTHS năm 2015 theo hướng quy định rõ hai căn cứ để áp dụng biện pháp dẫn giải đối với người bị hại như sau:

“2. Dẫn giải có thể được áp dụng đối với:

b) Người bị hại trong trường hợp không có mặt theo giấy triệu tập hoặc từ chối việc giám định theo quyết định trưng cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan”.

Bốn là, xây dựng văn bản quy định cụ thể về quy trình áp dụng áp giải, dẫn giải thay thế cho Quyết định số 1502/2008

Như đã phân tích ở trên, việc thiếu vắng các quy định về quy trình dẫn giải đối với người bị hại, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố có thể gây khó khăn cho việc áp dụng biện pháp này. Đồng thời, sự lỗi thời của Quyết định số 1502/2008 sẽ không giải quyết được các trường hợp mới phát sinh trên thực tế khi áp dụng biện pháp áp giải, dẫn giải. Chính vì vậy, việc ban hành văn bản hướng dẫn thay thế Quyết định số 1502/2008 theo hướng quy định bổ sung về các trường hợp dẫn giải các đối tượng còn lại như người làm chứng, người bị hại, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố... là vô cùng cần thiết.

Ngoài ra, văn bản này cũng có thể đưa thêm một số nội dung hướng dẫn thống nhất trong việc áp dụng áp giải, dẫn giải. Theo quan điểm của tác giả, trước mắt có thể tham khảo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2021/

¹⁰ Nguyễn Trần Thảo Vy, “Biện pháp áp giải, dẫn giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 15/2021, tr.23-28.

TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP-BNN&PTNT-BTC ngày 29/11/2021 quy định chi tiết việc áp dụng căn cứ tạm đình chỉ vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh theo điểm c khoản 1 Điều 148, điểm d khoản 1 Điều 229 và điểm d khoản 1 Điều 247 BLTTHS năm 2015, trong đó quy định chi tiết việc áp dụng căn cứ tạm đình chỉ vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh để giải thích về trường hợp “lý do bất khả kháng” và “trở ngại khách quan”¹¹ khi áp dụng áp giải, dẫn giải. Đồng thời, cần có hướng dẫn thống nhất về số lần các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gửi giấy triệu tập hợp lệ đối với các đối tượng bị áp giải, dẫn giải và không cần phải xác minh rằng các đối tượng này đã nhận được giấy triệu tập hay chưa. Cụ thể, đối với bị can, bị cáo thì chỉ cần *một lần* không có mặt theo giấy triệu tập hợp lệ mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan là có thể bị áp giải. Đối với người làm chứng, người bị hại, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố thì *hai lần* không có mặt theo giấy triệu tập hợp lệ mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan là có thể bị dẫn giải.

¹¹ Khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP-BNN&PTNT-BTC:

“2. Các trường hợp bất khả kháng do thiên tai:

- a) Người tham gia tố tụng hoặc cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đang ở vùng được ban bố tình trạng khẩn cấp về thiên tai hoặc vùng có tình huống khẩn cấp về thiên tai theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp, pháp luật về phòng, chống thiên tai;
- b) Địa điểm cần tiến hành các hoạt động tố tụng trong vùng được ban bố tình trạng khẩn cấp về thiên tai hoặc vùng có tình huống khẩn cấp về thiên tai theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp, pháp luật về phòng, chống thiên tai.”

Khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP-BNN&PTNT-BTC:

“2. Các trường hợp bất khả kháng do dịch bệnh:

- a) Người tham gia tố tụng, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc địa điểm cần tiến hành các hoạt động tố tụng trong vùng được ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp, pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm;
- b) Người tham gia tố tụng đang bị cách ly y tế theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền do bị mắc bệnh dịch thuộc nhóm A hoặc do thuộc trường hợp khác liên quan đến bệnh dịch thuộc nhóm A theo quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm;
- c) Người tham gia tố tụng, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc địa điểm cần tiến hành các hoạt động tố tụng trong vùng được Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Y tế công bố dịch đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A theo quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm.”

Năm là, sửa đổi, bổ sung các quy định về việc áp dụng biện pháp áp giải đối với người dưới 18 tuổi

Theo ý kiến của tác giả, trong thời gian tới, cần quy định cụ thể các căn cứ áp dụng áp giải đối với người dưới 18 tuổi vào Điều 419 BLTTHS năm 2015 chứ không còn chỉ được hướng dẫn trong Thông tư liên tịch nữa. Các quy định cụ thể trong BLTTHS sẽ giúp các cơ quan tiến hành tố tụng thống nhất áp dụng trên thực tế, hỗ trợ các cơ quan này nhanh chóng giải quyết vụ án có người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi.

Bên cạnh đó, bổ sung quy định tại Điều 420 BLTTHS năm 2015 về việc người đại diện có quyền được tham gia vào quá trình áp dụng biện pháp áp giải đối với người dưới 18 tuổi. Việc quy định như trên sẽ tạo nên môi trường pháp lý thân thiện đối với người dưới 18 tuổi, phù hợp với tâm sinh lý, lứa tuổi của họ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Anh, Phan Trung Hoài, *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2021)*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội;
2. Đỗ Văn Duyệt (2022), *Áp giải, dẫn giải trong tố tụng hình sự và một số kiến nghị*, <https://tapchitoaan.vn/ap-giai-dan-giai-trong-to-tung-hinh-su-va-mot-so-kien-nghi6902.html>;
3. Nguyễn Hữu Đức (2020), *Áp dụng biện pháp dẫn giải đối với bị hại từ chối giám định và từ chối tham gia phiên tòa*, <https://tapchitoaan.vn/ap-dung-bien-phap-dan-giai-doi-voi-bi-hai-tu-choi-giam-dinh-va-tu-choi-tham-gia-phiên-toa>;
4. Bùi Thế Mạnh (2020), *Khó khăn khi áp dụng quy định dẫn giải người bị hại*, <https://tapchitoaan.vn/kho-khan-khi-ap-dung-bien-phap-dan-giai-bi-hai5892.html>;
5. Nguyễn Thái Phúc (2016), “Biện pháp ngăn chặn và biện pháp cưỡng chế”, *Những nội dung mới trong Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015*, Nguyễn Hòa Bình (Chủ biên), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016;
6. Hữu Tín (2023), *Biện pháp cưỡng chế áp giải đối với người dưới 18 tuổi dưới góc độ quyền con người*, https://vksnd.dongthap.gov.vn/fi/web/vksnd/chi-tiet-bai-viet/-/asset_publisher/1mOzUrGkrDAE/content/id/16041115?plidlayout=7378;
7. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2022;
8. Nguyễn Trần Thảo Vy, “Biện pháp áp giải, dẫn giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 15/2021;
9. Ngô Đức Toàn, Hoàng Quốc Khánh, “Một số vướng mắc và kiến nghị áp dụng biện pháp dẫn giải”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 3/2020.